

Số: 39/KH-HG

Quận 6, ngày 22 tháng 8 năm 2022

KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NHÀ TRƯỜNG
Năm học 2022 – 2023

Căn cứ Thông tư 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/12/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT về Ban hành quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/08/2020 về sửa đổi Quy chế đánh giá, xếp loại học sinh trung học;

Căn cứ Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về đánh giá học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông;

Căn cứ Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;

Căn cứ văn bản số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03 tháng 10 năm 2017 hướng dẫn thực hiện Chương trình GDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018;

Căn cứ văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 về việc hướng dẫn thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học cấp trung học cơ sở, trung học phổ thông;

Căn cứ Kế hoạch số 1274/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ công văn số 1807/SGDĐT-GDTrH ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về hướng dẫn triển khai dạy học Tin học cấp trung học theo chuẩn Quốc tế năm học 2021-2022;

Căn cứ Kế hoạch số 241/KH-UBND ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Quận 6 về triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030”;

Căn cứ Kế hoạch số 1273/KH-SGDĐT ngày 04 tháng 5 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 242/KH-UBND-GDĐT ngày 24 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban Nhân dân Quận 6 về triển khai chương trình chuyển đổi số của Ngành Giáo dục và Đào tạo Quận 6 giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

Căn cứ văn bản số 3089/BGDĐT-GDTrH ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc triển khai thực hiện giáo dục STEM trong giáo dục trung học;

Căn cứ công văn số 937/GDĐT ngày 11 tháng 8 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 về hướng dẫn thực hiện kế hoạch thời gian năm học 2022-2023 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Trường THCS Hậu Giang xây dựng Kế hoạch giáo dục năm học 2022 – 2023 như sau:

A. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

I. Học sinh:

Khối	Số lớp	Học sinh			Số HS HS/lớp	Số HS lưu ban	HS diện chính sách	HS khó khăn
		Tổng	Nữ	Dân tộc				
6	9	401	132	119	45/9	0		
7	7	284	135	93	45/7	0		
8	9	367	172	108	42/9	0		
9	7	307	151	93	44/7	0		
Cộng	32	1359	590	359	1359/32	0		

XẾP LOẠI HỌC LỰC HỌC SINH CẢ NĂM NĂM HỌC 2021 – 2022

Khối	Sĩ số	Học lực (TT58, TT26bs)									
		Giỏi		Khá		TB		Yếu		Kém	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Khối 7	370	177	47.84	135	36.49	55	14.86	3	0.81		
Khối 8	308	156	50.65	112	36.36	40	12.99				
Khối 9	320	158	49.38	114	35.63	48	15				
Tổng cộng K789	998	491	49.2	361	36.17	143	14.33	3	0.3		

Khối 6	Sĩ số	Kết quả học tập (TT22)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
		114	40	113	39.65	55	19.3	3	1.05

XẾP LOẠI HẠNH KIỂM HỌC SINH CẢ NĂM NĂM HỌC 2021 – 2022

Khối	Hạnh kiểm (TT58, TT26bs)							
	Tốt		Khá		TB		Yếu	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Khối 7	366	98.92	4	1.08				
Khối 8	298	96.75	10	3.25				
Khối 9	314	98.13	6	1.88				
Tổng cộng K789	978	98	20	2				

Khối 6	Sĩ số	Kết quả rèn luyện (TT22)							
		Tốt		Khá		Đạt		Chưa đạt	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)	SL	TL (%)
		282	98.95	3	1.05				

THỐNG KÊ HỌC SINH ĐẠT DANH HIỆU CẢ NĂM

Khối	Danh hiệu (TT58, TT26bs)			
	Giỏi		Tiên tiến	
	SL	TL (%)	SL	TL (%)
Khối 7	177	47.84	135	36.49
Khối 8	156	50.65	112	36.36
Khối 9	158	49.38	114	35.63
Tổng cộng K789	491	49.2	361	36.17

Khối 6	Số	Danh hiệu (TT22)			
		HSXS		HSG	
		SL	TL (%)	SL	TL (%)
		29	10.18	85	29.82

- Học sinh giỏi cấp quận năm học 2022-2023: 42 (Văn 8, Sử 3, Địa 4, Tiếng Anh 4, Toán 3, Lý 5, Hóa 5, Sinh 6, Tin học 2, MTBT 2).
- Học sinh giỏi cấp Thành phố năm học 2021-2022: 14.
- 01 giải Ba - Máy tính bỏ túi cấp Thành phố.
- Hạng III cấp Thành phố TDTT học sinh khối THCS.
- Giải Nhất Hội khỏe phù đồng học sinh bậc THCS cấp quận.
- Có 320/320 (100%) học sinh khối 9 tốt nghiệp THCS năm học 2021-2022. Trong đó:
 - + 29/320 (9,1%) học sinh không đăng ký thi TS10, được hướng nghiệp qua các trường nghề.
 - + 02/320 (0,6%) học sinh tuyển thẳng vào lớp 10.
 - + 26/320 (8,1%) học sinh thi hổng tuyển sinh vào lớp 10 và được hướng nghiệp sang học nghề / THPT dân lập.
 - + 263/320 (82,8%) học sinh đầu THPT công lập (Trong đó: 27 học sinh đầu THPT chuyên + 02 đầu năng khiếu THPT Nguyễn Thị Định + 234 đầu THPT công lập không chuyên).

II. Tình hình đội ngũ

1. Giáo viên

[illegible]

TT	Tổ bộ môn	Giáo viên		Đảng viên	Số giáo viên					
		Tổng	Nữ		HD làm việc	HD lao động	Trình độ chuyên môn			
							>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Toán	8	6	4	8		2	6		
2	Văn	8	7	4	8			8		
3	Ngoại ngữ	9	7	2	9		1	8		
4	Lý	3		1	3			3		
5	Hóa	1	1		1			1		
6	Sinh	4	3	1	4			4		
7	Sử	2	2		2			2		
8	Địa	3	2		3			3		
9	GDCD	2	2	1	2			2		
10	Công nghệ	4	4		4			4		
11	Tin học	4	1	1	5			4		
12	Thể dục	3		2	3			3		
13	Âm nhạc	2	1		2			2		
14	Mỹ thuật	2		1	2			1	1	
15	Tâm lý									0

2. Cán bộ - Nhân viên

TT	Bộ phận	Số lượng		Đảng viên	Số giáo viên					
					Biên chế (cơ hữu)	Hợp đồng	Trình độ chuyên môn			
		Tổng	Nữ				>ĐH	ĐH	CĐ	Khác
1	Lãnh đạo (BGH)	1	2	3	3		2	1		
2	TLTN (TPT)	1			1			1		
3	Kế toán	1		1					1	
4	Thủ quỹ	1	1	1	1					1
5	Thư viện	1	1		1				1	
6	TB-THTN	1	1	1	1					1
7	Văn thư	1	1		1					1
8	Văn phòng (HV-GV)									1
9	Y tế	1	1			1				1
10	Bảo vệ	3			2	2				3
11	Phục vụ	4	4		2	2				4
12	Công nghệ thông tin	1			1			1		

III. Tình hình cơ sở vật chất

Diện tích trường (m ²)	Số phòng thí nghiệm (L, H, S)	Số phòng nghe nhìn	Số phòng vi tính	Số phòng chức năng	Diện tích nhà ăn (m ²)	Diện tích khu bán trú (m ²)
4945,1m ²	3	/	1	5 (Đa năng, học vụ, Truyền thông, hòa nhập, tư vấn)	30,8 m ²	174,8 m ²

- Phòng y tế: 01
- Phòng truyền thông: 01
- Phòng Tư vấn tâm lý: 01

- Phòng Hội trường: 01
- Nhà thi đấu đa năng: 01
- Thư viện: 01
- Phòng bộ môn Âm nhạc: 01
- Phòng bộ môn Toán: /
- Phòng bộ môn Văn, sử, địa: /
- Phòng bộ môn Công nghệ: 01
- Phòng bộ môn Vật lí: 01
- Phòng bộ môn Hóa học: 01
- Phòng bộ môn Sinh: 01
- Phòng bộ môn Tin học: 01
- Trang thiết bị dạy học:
 - + Bảng tương tác: 02
 - + Projector: 06
 - + Máy vi tính: 12
 - + Ti vi: 34

IV. Thuận lợi và khó khăn

1. Thuận lợi – Cơ hội

a. Thuận lợi

- Được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát của các cấp chính quyền Ủy ban Nhân dân Quận 6, Ủy ban Nhân dân Phường 6, Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6 và được sự ủng hộ từ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

- Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên đảm bảo đủ về số lượng, đạt chuẩn về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Đa số giáo viên có tinh thần trách nhiệm cao, tâm huyết, có năng lực giảng dạy khá tốt, có kinh nghiệm trong công tác giáo dục học sinh và đoàn kết giúp nhau hoàn thành tốt công tác.

- Môi trường sư phạm tốt, cơ sở vật chất tương đối đầy đủ. Khuôn viên trường thoáng mát, có sân chơi cho học sinh. Trang thiết bị, đồ dùng dạy học đáp ứng được công tác đổi mới phương pháp dạy học.

- Nhà trường có nề nếp kỷ luật, hiệu quả đào tạo khá tốt, tạo được uy tín trong cha mẹ học sinh. Nhiều năm trường đạt danh hiệu tập thể lao động xuất sắc.

- Phần lớn học sinh có năng lực học tập, thái độ đúng đắn, động cơ học tập tốt, luôn cố gắng phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện.

b. Cơ hội

- Sự chỉ đạo sâu sát, kịp thời của Phòng Giáo dục và Đào tạo để nhà trường tổ chức triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ dạy và học.

- Sự quan tâm hỗ trợ tích cực về vật chất, tinh thần từ Ban đại diện cha mẹ học sinh, trong công tác xây dựng, phát triển nhà trường và chăm sóc, giáo dục học sinh.

2. Khó khăn – Thách thức

a. Khó khăn

- Một bộ phận giáo viên chưa tích cực đầu tư chuyên môn, chưa mạnh dạn đổi mới hình thức tổ chức dạy học, chưa tổ chức được nhiều chủ đề giáo dục STEM và các tiết học trải nghiệm, giảng dạy còn nặng về lý thuyết, thiếu các biện pháp tích cực để giúp đỡ học sinh yếu kém. Một số giáo viên trẻ mới ra trường còn thiếu kinh nghiệm trong giảng dạy và quản lý lớp.

- Một số học sinh có tinh thần thái độ học tập và rèn luyện chưa tốt dẫn đến kết quả học tập chưa cao; một số cha mẹ học sinh thiếu sự quan tâm, hỗ trợ trong việc quản lý và giáo dục học sinh.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin còn gặp khó khăn do trang thiết bị (máy chiếu, laptop) còn ít chưa đáp ứng đủ nhu cầu sử dụng của giáo viên.

- Cơ chế tài chính ngày càng bó hẹp, số giáo viên, nhân viên có trong chỉ tiêu biên chế nhưng không tuyển được người, yêu cầu của cha mẹ học sinh về vệ sinh về quản lý học sinh đối với nhà trường ngày càng cao; do đó nhà trường phải tìm người ký hợp đồng dạy học, ký thêm người hợp đồng làm phục vụ, ký thêm người hợp đồng làm công tác giám thị và trả lương từ nguồn thu học phí, do đó ảnh hưởng đến kinh phí để chi các hoạt động khác.

- Trường còn 4 giáo viên trình độ cao đẳng, đang học Đại học (tính đến thời điểm hiện tại T8/2022).

b. Thách thức

- Sự đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng giáo dục theo xu hướng phát triển của xã hội, về mục tiêu của giáo dục để đáp ứng phù hợp với nhu cầu hội nhập hiện nay.

- Yêu cầu về kinh phí, cơ sở vật chất cho việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018, đào tạo bồi dưỡng CB-GV.

B. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2022-2023

I. MỤC TIÊU

Thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học trong chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo văn bản số 3280/BGDĐT-GDTrH ngày 27 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, tiếp cận định hướng chương trình giáo dục phổ thông 2018 (Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT); thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; tích cực đổi mới

nội dung, phương thức giáo dục hướng nghiệp gắn với thực tiễn sản xuất, kinh doanh tại địa phương; tăng cường thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục; chuẩn bị các điều kiện để triển khai Chương trình giáo dục phổ thông ban hành năm 2018. Quan tâm triển khai các giải pháp khắc phục hạn chế của năm học trước.

Điều chỉnh hình thức tổ chức thành lớp học trực tuyến theo Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 25 tháng 3 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về Quy định quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên, trong giai đoạn đầu năm học kể từ 01/9/2021. Tùy tình hình thực tế xã hội và thực hiện sự quản lý, chỉ đạo của ngành GD sẽ tiếp tục điều chỉnh hình thức dạy và học trực tiếp trở lại.

Tăng cường nền nếp, kỷ cương và chất lượng, hiệu quả công tác trong nhà trường. Thực hiện có hiệu quả các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành bằng những hoạt động thiết thực, hiệu quả, phù hợp điều kiện địa phương, gắn với việc đổi mới hoạt động giáo dục của nhà trường, rèn luyện phẩm chất chính trị, đạo đức của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

Đề cao tinh thần đổi mới và sáng tạo trong quản lý và tổ chức các hoạt động giáo dục. Tập trung đổi mới phong cách, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của nhà trường theo hướng tăng cường phân cấp quản lý, thực hiện quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc nâng cao năng lực quản trị nhà trường, trách nhiệm giải trình của cá nhân thực hiện nhiệm vụ và chức năng giám sát của xã hội, kiểm tra của cấp trên.

Thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; đổi mới nội dung, phương thức đánh giá học sinh phù hợp với các phương pháp và kỹ thuật dạy học tích cực nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo và rèn luyện phương pháp tự học của học sinh; tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng vào giải quyết các vấn đề thực tiễn; đa dạng hóa các hình thức học tập, chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học. Thực hiện có hiệu quả các chương trình, đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo và của thành phố triển khai ở bậc Trung học.

Tiếp tục đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh. Chú trọng đánh giá trong quá trình dạy học và đánh giá

tổng kết cuối kỳ, cuối năm học. Các hình thức kiểm tra, đánh giá đều hướng tới phát triển năng lực của học sinh.

Tiếp tục thực hiện đổi mới sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học, đa dạng hóa các hình thức học tập.

Tăng cường kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức, kỹ năng giải quyết các vấn đề thực tiễn góp phần hình thành, phát triển năng lực và qua đó giúp học sinh xác định động cơ, thái độ học tập.

Tổ chức các hoạt động giáo dục gắn với thực tiễn cuộc sống, tổ chức các hoạt động dạy học hướng đến việc phát triển năng lực học sinh.

Chú trọng các hoạt động trải nghiệm sáng tạo, nghiên cứu khoa học của học sinh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông trong dạy và học; đẩy mạnh thực hiện phương pháp giáo dục STEM vào hoạt động dạy học.

Tập trung thực hiện kế hoạch giáo dục nhà trường theo định hướng phát triển năng lực học sinh; năng lực đổi mới phương pháp dạy học, kiểm tra đánh giá, tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo; đổi mới sinh hoạt chuyên môn; nâng cao năng lực của giáo viên chủ nhiệm lớp, của tổ chức Đoàn, Hội, Đội, gia đình và cộng đồng trong việc quản lý, phối hợp giáo dục toàn diện cho học sinh. Thực hiện tốt công tác bồi dưỡng thường xuyên.

Tích cực đổi mới nội dung, phương thức tổ chức hoạt động giáo dục hướng nghiệp trong trường trung học, phân luồng học sinh sau trung học cơ sở.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Thực hiện Khung chương trình môn học

Căn cứ Khung chương trình giáo dục hiện hành, các văn bản hướng dẫn đổi mới hoạt động chuyên môn và đề nghị của các tổ nhóm chuyên môn, trường THCS Hậu Giang thực hiện khung chương trình năm học 2022 - 2023 như sau:

- Ngày tựu trường: 05/9/2021.
- Ngày khai giảng: 05/9/2021.
- Học kỳ 1: Từ 05/9/2022 đến 14/01/2023.
 - Kiểm tra giữa kỳ 1: dự kiến từ 01/11/2022 đến 06/11/2022.
 - Kiểm tra cuối kỳ 1: dự kiến từ 03/01/2023 đến 07/01/2023.
- Học kỳ 2: Từ 16/01/2023 đến 20/5/2023.
- Nghỉ tết Âm lịch: từ 18/01/2023 (27 tháng Chạp al) đến hết 26/01/2023 (mùng 5 tháng Giêng al).

- Kiểm tra giữa kỳ 2: dự kiến từ 13/3/2023 đến 18/3/2023.
- Kiểm tra cuối kỳ 2: dự kiến từ 02/5/2023 đến 06/5/2023.

- Kết thúc năm học: 26/5/2023.

1.1. Tổng số tiết dạy buổi 1 trong năm:

Khối 6, 7: áp dụng theo Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018 (Được quy định theo Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT, ngày 26/12/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành chương trình giáo dục phổ thông 2018)

Nội dung giáo dục	Số tiết/năm học	
	Lớp 6	Lớp 7
Môn học bắt buộc		
Ngữ văn	140	140
Toán	140	140
Ngoại ngữ 1 (Tiếng Anh)	105	105
Giáo dục công dân	35	35
Lịch sử và Địa lí	105	105
Khoa học tự nhiên	140	140
Công nghệ	35	35
Tin học	35	35
Giáo dục thể chất	70	70
Nghệ thuật (Âm nhạc, Mĩ thuật)	70	70
Hoạt động giáo dục bắt buộc (1)		
Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp	105	105
Nội dung GD bắt buộc của địa phương	35	35
Tổng số tiết học/năm học (không kể các môn học tự chọn)	1015	1015
Số tiết học trung bình/tuần (không kể các môn học tự chọn)	29	29

Lưu ý về một số điểm mới trong chương trình GDPT 2018:

- + *Lịch sử - Địa lý và Khoa học tự nhiên: Mỗi môn học do 01 giáo viên đảm nhiệm, không phân công nhiều giáo viên phụ trách từng phân môn hoặc chủ đề riêng. Giáo dục địa phương (01 tiết/tuần)*
- + *Hình thức tổ chức dạy học: Dạy học trên lớp, dạy học trải nghiệm.*
- + *Nội dung: Dạy những vấn đề cơ bản về văn hóa, lịch sử, địa lí, kinh tế, xã hội, môi trường của địa phương.*
- + *Tài liệu dạy học: Sử dụng tài liệu do Sở GDĐT biên soạn. Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp*

+ *Bộ môn hoạt động Trải nghiệm hướng nghiệp bậc THCS tập trung vào các hoạt động xã hội hướng đến tự nhiên và hoạt động hướng nghiệp. Là môn học có kiểm tra đánh giá, có vào học bạ.*

+ *Tiết sinh hoạt lớp và 09 chủ đề hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp do giáo viên chủ nhiệm đảm nhiệm.*

+ *Tiết sinh hoạt chào cờ, sinh hoạt tập thể, tiết học ngoài nhà trường do Tổng phụ trách đội, GVCN, các bộ phận (giám thị, thư viện), các đoàn thể đảm nhiệm.*

Khối 8-9: áp dụng theo Chương trình phổ thông theo Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

STT	MÔN	HỌC KỲ I		HỌC KỲ II	
		K8	K9	K8	K9
1	Ngữ văn	76	95	72	90
2	Lịch sử	38	19	18	36
3	Địa lý	19	38	36	18
4	Ngoại ngữ	57	39	54	36
5	Toán	72	72	68	68
6	Vật lý	19	38	18	36
7	Hóa học	38	38	36	36
8	Sinh học	38	38	36	36
9	GDCD	19	19	18	18
10	Công nghệ	38	19	18	18
11	Âm nhạc	19	0	18	18
12	Mỹ thuật	19	19	18	0
13	Thể dục	38	38	36	36
14	Tin học	38	38	36	36
16	GDNGLL	10	10	08	08
17	HO GDHN	/	05	/	04

+ *Hoạt động Giáo dục ngoài giờ lên lớp khối 7, 8, 9 (09 tiết/ học kỳ): 02 tuần thực hiện 01 lần.*

+ *Hoạt động Giáo dục hướng nghiệp khối 9 (09 tiết/năm học): 01 tháng thực hiện 01 lần.*

+ *Môn tự chọn lớp 8, 9: Tin học.*

1.2. Số tiết dạy buổi 2 trong năm:

STT	MÔN	HỌC KỲ I				HỌC KỲ II			
		K6	K7	K8	K9	K6	K7	K8	K9
1	Ngữ văn	18	18	18	18	17	17	17	17
2	Toán	18	18	18	18	17	17	17	17
3	Anh văn	00	00	00	18	00	00	00	17
4	Vật lý	18	18	18	0	17	17	17	00
5	Hóa học	00	00	18	0	00	00	17	00
6	Kỹ năng vận dụng vào thực tiễn	90	90	72	108	85	85	68	102

2. Các hoạt động giáo dục:**2.1. Đổi mới nội dung, phương pháp dạy học:****2.1.1. Mục tiêu:**

Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật, hình thức tổ chức dạy học, giáo dục theo hướng phát huy tính chủ động, tích cực, tự học, phát triển năng lực học sinh; vận dụng các kiến thức, kỹ năng vào thực tiễn cuộc sống.

2.1.2. Chỉ tiêu:

- Phương pháp phát huy tính tích cực chủ động: Mỗi tổ bộ môn đăng kí và thực hiện ít nhất 1 tiết dạy theo phương pháp “bàn tay nặn bột”, hoặc “Khăn trải bàn”, “Dạy học theo dự án” trong một năm học.

- Phương pháp dạy học theo tình huống của chủ đề.

- Phương pháp dạy học theo dự án, dạy học theo hướng giải quyết vấn đề: hưởng ứng tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn của Sở GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học.

- Thống nhất sử dụng tài liệu hỗ trợ I-Learn Smart World cho môn Anh văn ở các tiết kỹ năng vận dụng buổi 2 cho khối 8 -9 ; tài liệu hỗ trợ Speak on cho khối 6-7, mỗi khối dạy 2 tiết/tuần.

- Thực hiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM lồng ghép trong tiết dạy. Các tổ Toán, Lý, Hóa thực hiện ít nhất 1 tiết /1 năm.

- Tổ chức dạy học theo hướng nghiên cứu bài học: Mỗi bộ môn của trường đều phải thực hiện.

2.1.3. Biện pháp thực hiện:

a/ Phân công tổ chức chung:

- Hiệu trưởng: Lập Kế hoạch Giáo dục tổng thể cho nhà trường; tổ chức và phân công tất cả các mặt hoạt động để tiến hành công tác dạy và học chính thức kể từ ngày 05/9/2022.

- Các Phó HT: tham mưu và thực hiện theo các chỉ đạo của HT; được linh động lên các kế hoạch chuyên môn trình Hiệu trưởng phê duyệt, triển khai các hoạt động chuyên môn và các công tác khác.

- Các TTCM: tham mưu lãnh đạo nhà trường, quán triệt các chỉ đạo và triển khai đầy đủ về tổ viên; chịu trách nhiệm chính chuyên môn của tổ mình.

- Đối với môn Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp 6-7: giao GVCN khối 6 giảng dạy.

- Đối với môn Giáo dục địa phương 6-7: đang cử giáo viên đăng ký học chứng chỉ bộ môn (cô Quỳnh) để đáp ứng công tác giảng dạy bộ môn này trong thời gian tới.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên lớp 6-7 : đầu năm học GVBM hợp thống nhất linh động dạy theo chủ đề liên quan nhưng dưới sự quản lý của TTCM và biên bản đồng thuận cùng nhau thực hiện; sau khi giáo viên 3 môn Lý, Hóa, Sinh hoàn thành văn bằng 2 của môn Khoa học tự nhiên sẽ cân đối số tiết tiêu chuẩn cho phù hợp. Tương tự đối với môn Lịch sử và Địa lý lớp 6 - 7.

- Bổ sung Quy chế Thi đua khen thưởng năm học 2022-2023 về nội dung đánh giá giáo viên dạy các môn Hoạt động trải nghiệm sáng tạo 6-7, hướng nghiệp 6-7, Khoa học tự nhiên lớp 6-7, Lịch sử và Địa lý lớp 6-7.

- Đối với môn tích hợp Sử-Địa 6-7: GVBM được phân công đúng quy định.

b/ Phương pháp dạy học đáp ứng tình hình mới:

- Vẫn tiếp tục áp dụng dạy học theo tình huống, theo chủ đề: Việc dạy được tổ chức theo một chủ đề phức hợp gắn với các tình huống thực tiễn cuộc sống và nghề nghiệp. Quá trình học tập được tổ chức trong một môi trường tạo điều kiện cho học sinh kiến tạo tri thức theo cá nhân và trong mối tương tác xã hội. Các chủ đề dạy học phức hợp thường liên quan đến nhiều môn hoặc lĩnh vực tri thức, gắn với thực tiễn.

- Áp dụng việc **dạy học theo chủ đề**, dạy học theo hướng giải quyết vấn đề nhằm phát triển năng lực tư duy, khả năng nhận biết và giải quyết vấn đề. Học được đặt trong một tình huống có vấn đề. Thông qua việc giải quyết vấn đề, học sinh lĩnh hội tri thức, kỹ năng và phương pháp nhận thức.

- Dạy học giải quyết vấn đề là con đường cơ bản để phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh, có thể áp dụng trong nhiều hình thức dạy học với mức độ tự lực của học sinh.

- **Tích cực triển khai dạy và học nghiên cứu bài học** đối với học sinh trung học. Động viên học sinh tích cực tham gia Cuộc thi nghiên cứu khoa học kỹ thuật theo Công văn của Sở GDĐT và Cuộc thi vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn dành cho học sinh trung học. Tăng cường tổ chức các hoạt động như: Hội thi thí nghiệm - thực hành của học sinh, vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết tình huống thực tiễn.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả Đề án Phổ cập và nâng cao năng lực sử dụng tiếng Anh cho học sinh phổ thông nhằm đảm bảo trang bị đủ 4 kỹ năng ngoại ngữ cho học sinh. Tăng cường việc dạy học tiếng Anh trên bảng tương tác.

- Lên kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030”. Dự kiến áp dụng cho 5 lớp TCTA khối 6 và học sinh lớp thường có nhu cầu tự nguyện đăng ký tham gia.

- Đổi mới về hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức dạy học theo hướng nghiên cứu bài học – theo đó học sinh sẽ thực hiện phương pháp tự nghiên cứu bài học theo nhóm, tự tìm hiểu nội dung bài, thảo luận, đặt câu hỏi và giải quyết vấn đề giáo viên đã đưa ra.

- Trường chủ động triển khai thực hiện dạy học theo định hướng giáo dục STEM. Các giáo viên bộ môn có thể dự giờ.

- Tổ chức dạy học với tiết học ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh. Từ đó, hình thành nơi học sinh lối sống tích cực, biết cách hoàn thiện bản thân, biết tổ chức cuộc sống cá nhân, biết làm việc có kế hoạch, tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, có ý thức công dân... và tích cực tham gia các hoạt động xã hội.

- Thực hiện dạy lịch sử đảng bộ, giáo dục địa phương, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp cho khối 6-7 và lồng ghép các nội dung theo qui định ở các khối lớp 8-9, tổ chức một buổi tham quan một địa danh nổi tiếng của địa phương.

- Thực hiện tích hợp giáo dục quốc phòng và an ninh theo hướng dẫn của Sở Giáo dục Đào tạo.

- Tăng cường sử dụng công nghệ thông tin hỗ trợ dạy học: Mỗi giáo viên trong nhà trường sẽ thực hiện ít nhất 2 tiết dạy học giáo án kỹ thuật số trong năm học, khuyến khích giáo viên thực hiện các tiết hội giảng bằng giáo án kỹ thuật số hoặc sử dụng bảng tương tác.

- Khuyến khích tổ chức, thu hút học sinh tham gia các hoạt động góp phần phát triển năng lực học sinh như: Văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao; thi thí nghiệm thực hành; thi kỹ năng sử dụng tin học văn phòng; thi giải toán trên mạng; ngày hội công nghệ thông tin; ngày hội sử dụng ngoại ngữ và các hội thi năng khiếu, các hoạt động giao lưu;... trên cơ sở tự nguyện của cha mẹ học sinh và học sinh, tăng cường tính giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy học sinh hứng thú học tập, rèn luyện kỹ năng sống. Tổ chức phân công giáo viên phụ trách, cụ thể:

TT	Họ và tên giáo viên	Phân công hướng dẫn	Ghi chú
1.	Đặng Thành Trung	Giải toán máy tính casio	Toán
2.	Trần Phước Thương	Kỹ năng sống	Kỹ năng sống
3.	Hồ Anh Trí	Mỹ thuật	Mỹ thuật
4.	Lường Tài Hiên	Âm nhạc	Âm nhạc
5.	Lâm Trung Quyền	Nghiên cứu KH	Lý - Hóa
6.	Tăng Siêu Tuấn	Nghiên cứu KH	Sinh
7.	Võ Đoàn Anh Nguyên	CLB tiếng Anh	Anh
8.	Huỳnh Thị Bích Oanh	Văn hay chữ tốt	Văn

2.2. Đổi mới kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực phẩm chất người học:

Thực hiện theo Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 và Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.2.1. Mục tiêu:

Tổ chức chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh trong việc thi và kiểm tra; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh.

2.2.2. Chỉ tiêu:

100% giáo viên thực hiện nghiêm túc việc xây dựng đề kiểm tra định kỳ, kiểm tra cuối học kỳ theo ma trận.

2.2.3. Biện pháp:

- Các tổ chuyên môn nghiên cứu kỹ để vận dụng:
 - + Khối 6-7: Thông tư số 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo
 - + Khối 8-9: Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 12 năm 2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Bản đặc tả đề phải căn cứ vào chuẩn kiến thức, kỹ năng quy định.
- Các tổ bộ môn họp tổ thống nhất ma trận đề kiểm tra, được thể hiện rõ ràng trong biên bản họp tổ, nhóm.
- Đề kiểm tra định kỳ, thường xuyên phải kèm theo đặc tả và ma trận đề của Tổ chuyên môn đã thống nhất; đề phải được Tổ trưởng chuyên môn duyệt trước khi cho học sinh làm bài.
- Đề kiểm tra bao gồm các câu hỏi, bài tập (tự luận hoặc/và trắc nghiệm) theo 4 mức độ yêu cầu:
 - + Đề kiểm tra chú trọng kết hợp nhiều hình thức đánh giá: đánh giá qua bài kiểm tra trên lớp (với một tỉ lệ phù hợp các dạng câu hỏi mở, câu hỏi vận dụng, câu hỏi liên hệ với thực tiễn cuộc sống), qua bài thuyết trình, sản phẩm học tập của HS. Đảm bảo 4 mức độ: nhận biết, thông hiểu, vận dụng thấp, vận dụng cao.
 - + Đánh giá qua chấm bài kiểm tra phải có phần nhận xét, hướng dẫn, sửa sai, động viên sự cố gắng, tiến bộ của học sinh.
 - + Đánh giá trong tiến trình dạy học, ghi nhận sự tích cực, chủ động của học sinh.
 - + Đánh giá quá trình học sinh lĩnh hội tri thức thông qua sự tiến bộ từng ngày, thông qua kết quả bài kiểm tra.
 - + Đánh giá sự kết nối, tương tác của học sinh với các thành viên khác trong quá trình học tập.
 - + Đánh giá năng lực học sinh thông qua tinh thần, ý thức và thái độ tự giác trong học tập.
- Hướng dẫn học sinh ôn tập theo hướng đổi mới đề tuyển sinh 10 - tích hợp liên môn các môn Văn, Toán, Ngoại ngữ.
- Chú trọng đánh giá thường xuyên bằng nhiều hình thức đối với tất cả học sinh: đánh giá qua các hoạt động trên lớp; đánh giá qua hồ sơ học tập, vở học tập; đánh giá qua việc học sinh báo cáo kết quả thực hiện một dự án học tập, nghiên

cứu khoa học, kỹ thuật, báo cáo kết quả thực hành, thí nghiệm; đánh giá qua bài thuyết trình (bài viết, bài trình chiếu, video clip, ...) về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập theo kế hoạch dạy học của giáo viên và nhà trường. Giáo viên có thể sử dụng các hình thức đánh giá nói trên thay cho các bài kiểm tra hiện hành, các hình thức đánh giá này được thông tin đầy đủ đến học sinh khi giao nhiệm vụ học tập.

Sau kiểm tra, các thành viên trong tổ hợp rút kinh nghiệm, đánh giá kết quả và tìm ra giải pháp giúp học sinh học tập đạt kết quả tốt hơn.

2.3. Nâng cao chất lượng giảng dạy và sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn qua tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học trực tuyến, sinh hoạt tổ chuyên môn theo nghiên cứu bài học.

2.3.1. Mục tiêu:

- Đội ngũ giáo viên cùng nhau thiết kế kế hoạch bài học, cùng dự giờ, cùng quan sát, suy ngẫm và chia sẻ bài học, tập trung chủ yếu vào việc học của học sinh.

- Tất cả giáo viên được chia sẻ, học tập lẫn nhau, rút kinh nghiệm và điều chỉnh nội dung, phương pháp dạy học vào bài học hàng ngày một cách hiệu quả.

2.3.2. Chỉ tiêu:

100% các tổ nhóm thực hiện tham gia và tổ chức hội thảo, chuyên đề, thao giảng, bồi dưỡng giáo viên, tham gia trường học trực tuyến, chú trọng thường xuyên sinh hoạt tổ chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học.

2.3.3. Biện pháp:

- Việc sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn được thực hiện theo đúng yêu cầu của buổi sinh hoạt tổ, nhóm chuyên môn.

- Nhóm chuyên môn linh hoạt trong việc thực hiện phân phối chương trình, trong các bài học theo chủ đề, nhóm thống nhất điều chỉnh thứ tự các bài dạy trong chương trình cho phù hợp, thống nhất và ghi biên bản vào sổ họp nhóm.

- Đẩy mạnh việc sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài dạy.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên; tham gia đầy đủ các buổi học tập trung ở các phiên họp tổ nhóm, thực hiện nghiêm chỉnh kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên của cá nhân theo đúng kế hoạch của trường và tổ, nhóm, thực hiện ghi chép nghiêm túc sổ tay bồi dưỡng thường xuyên. Mỗi giáo viên dự giờ đồng nghiệp để trao đổi kinh nghiệm.

- Mỗi tổ thực hiện 01 chuyên đề/năm học; xây dựng bài giảng mẫu, dạy mẫu để góp ý, thực hiện có hiệu quả việc đổi mới phương pháp dạy học. Mỗi giáo viên thực hiện 2 tiết dạy thao giảng/học kì.

2.4. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu, kém

2.4.1. Công tác bồi dưỡng học sinh giỏi:

2.4.1.1. Mục tiêu:

- Phát hiện học sinh giỏi, học sinh có năng khiếu bộ môn ngay từ đầu năm học và trong quá trình học tập hàng ngày để kịp thời bồi dưỡng cho các em; tạo mọi điều kiện để học sinh được phát huy năng lực học tập, tư duy sáng tạo trong các giờ học.

- Tổ chức chọn đội tuyển bồi dưỡng giúp học sinh ôn tập, nâng cao kiến thức để đạt kết quả tốt trong học tập cũng như các kì thi chọn học sinh giỏi; nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường.

- Nâng cao trách nhiệm của giáo viên trong công tác bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu. Góp phần thực hiện các cuộc vận động và các phong trào thi đua, nâng cao chất lượng mũi nhọn của trường.

2.4.1.2. Chỉ tiêu:

Chọn lọc và tập hợp học sinh có năng khiếu, học giỏi bộ môn bồi dưỡng.

2.4.1.3. Biện pháp:

- Các tổ chuyên môn thống nhất nội dung khảo sát chất lượng đầu năm, định hướng nội dung đề kiểm tra thống nhất cho các lớp phù hợp với điều kiện thực tế và kết quả đầu vào của học sinh.

- Lực lượng khảo sát: Giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn.

- Bồi dưỡng HSG được thực hiện vào ngày thứ bảy hàng tuần.

- Lồng ghép bồi dưỡng HSG qua các giờ dạy lớp học theo nhu cầu.

- Phân công giáo viên bồi dưỡng: Cử giáo viên có tay nghề, có kinh nghiệm và đang trực tiếp giảng dạy chịu trách nhiệm bồi dưỡng học sinh giỏi các môn văn hóa.

- Nội dung bồi dưỡng:

+ Hệ thống kiến thức cơ bản, nhấn mạnh kiến thức trọng tâm; rèn cho học sinh kỹ năng giải quyết các dạng bài tập; mở rộng nâng cao kiến thức theo đặc trưng từng môn học.

+ Suu tầm đề thi, các dạng bài tập để hướng dẫn học sinh cách tự học, giải quyết vấn đề. Chú trọng kỹ năng thực hành của học sinh tham gia đội tuyển thi chọn HSG cấp thành phố.

- Thời gian bồi dưỡng:

+ Thực hiện 2 buổi/tuần (trước thời điểm thi cấp thành phố có thể tăng số buổi bồi dưỡng trên tuần).

2.4.2. Công tác phụ đạo học sinh yếu:

2.4.2.1. Mục tiêu:

Tập trung chỉ đạo phụ đạo học sinh yếu chưa đạt chuẩn kiến thức kỹ năng các môn học tại các lớp đang học bằng nhiều hình thức nhằm tạo điều kiện cho các em được ôn tập kiến thức, rèn kỹ năng để đạt được chuẩn theo quy định.

Quan tâm sâu sát đến học sinh không có điều kiện học online, GVBM có kế hoạch phụ đạo các em khi học trực tiếp.

2.4.2.2. Chỉ tiêu: 98% học sinh yếu bộ môn đạt trung bình trở lên.

2.4.2.3 Biện pháp:

- Nội dung phụ đạo: Hệ thống chuẩn kiến thức kỹ năng.

- Hình thức tổ chức: Trao đổi, thường xuyên thông báo với cha mẹ học sinh về tình hình học tập của học sinh để phối hợp giúp đỡ, đôn đốc các em học tập. Chú ý động viên, tạo cơ hội cho học sinh yếu ngay trong giờ học chính khóa. Tổ chức học tập theo nhóm tạo điều kiện để học sinh khá giúp đỡ học sinh yếu; xây dựng đôi bạn cùng tiến.

- Giáo viên lên lịch dạy phụ đạo và danh sách học sinh học phụ đạo gửi Ban giám hiệu để BGH xếp phòng học và hỗ trợ giáo viên trong việc quản lý học sinh. Không thu tiền học sinh, mỗi giờ dạy của giáo viên được nhà trường tính tiền theo quy chế chi tiêu nội bộ.

2.5. Công tác tổ chức dạy học 2 buổi/ngày:

2.5.1. Mục tiêu:

Việc dạy học 2 buổi/ngày ở trường nhằm thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục; đáp ứng nhu cầu của gia đình và xã hội trong việc quản lý, giáo dục học sinh; tăng cường giáo dục kỹ năng sống; thực hiện đổi mới dạy học: dạy học theo chủ đề tích hợp, dạy học theo định hướng phát triển năng lực, học sinh nghiên cứu khoa học.

2.5.2. Chỉ tiêu:

100% học sinh học 2 buổi.

2.5.3. Biện pháp:

- Thống nhất 100% các tiết buổi 2 thực hiện dạy học theo chủ đề.
- Đối tượng: học sinh khối 6, 7, 8, 9 trong toàn trường.
- Thời gian mở lớp:
 - + Học kỳ I: Bắt đầu từ 05 tháng 9 năm 2022 đến hết 14/01/2023.
 - + Học kỳ II: Từ 16 tháng 01 năm 2023 đến hết năm học.

2.6. Tham gia các hội thi chuyên môn: khoa học kỹ thuật cho học sinh trung học, giáo viên sáng tạo trên nền tảng công nghệ thông tin, cuộc thi Olympic tháng 4, thi giáo viên dạy giỏi.

2.6.1. Mục tiêu:

Giúp giáo viên và học sinh tiếp cận với những tiên bộ của khoa học kỹ thuật, phát huy năng lực, nâng cao kết quả giảng dạy, học tập.

2.6.2. Chỉ tiêu:

Tham gia đầy đủ các cuộc thi do Phòng Giáo dục và Đào tạo Quận 6, Sở Giáo dục và Đào tạo TP. HCM tổ chức.

2.6.3. Biện pháp:

- Giáo viên được phân công phụ trách khuyến khích và hướng dẫn học sinh tham gia các Cuộc thi khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học, tổ chức tốt cuộc thi sáng tạo KHKT cấp trường;

- Vận dụng kiến thức liên môn để giải quyết các tình huống thực tiễn; Văn hay chữ tốt, Nét vẽ xanh; Thi Olympic tháng 4....

- Ban Giám hiệu triển khai các cuộc thi do Phòng GD-ĐT và Sở GD-ĐT tổ chức. Lãnh đạo nhà trường khích lệ và tạo điều kiện thuận lợi cho giáo viên tham gia.

- Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ hỗ trợ kinh phí cho giáo viên dự thi, khen thưởng giáo viên đạt kết quả trong các kỳ thi.

2.7. Hoạt động ngoại khóa cho cả 4 khối lớp 6-7-8-9, hoạt động ngoài giờ lên lớp khối 8-9, hoạt động trải nghiệm sáng tạo, hướng nghiệp khối 8-9 và giáo dục kỹ năng sống của 4 khối lớp.

2.7.1. Mục tiêu:

- Giúp nhà trường trong việc phát triển năng lực và phẩm chất của học sinh.

- Tăng cường mở rộng không gian lớp học cho học sinh với phương pháp “thực học, thực nghiệm”, đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục theo hướng phát

triển năng lực, phẩm chất đạo đức người học. Tạo sự tương tác hiệu quả giữa gia đình – nhà trường, giáo viên – cha mẹ học sinh – học sinh trong việc xây dựng môi trường giáo dục toàn diện cho các em học sinh.

- Tăng cường xây dựng các hoạt động giáo dục trải nghiệm, giúp học sinh tiếp cận kiến thức chủ động, tích cực, sáng tạo, tiếp cận và phát triển năng lực của học sinh.

2.7.2. Chỉ tiêu: Thực hiện 100% nội dung hoạt động theo chỉ đạo.

2.7.3. Biện pháp:

2.7.3.1. Hoạt động ngoại khóa:

- Tổ chức tốt các hoạt động ngoại khóa, các lớp kỹ năng sống nhằm mục tiêu giúp học sinh vận dụng kiến thức trên lớp vào thực tế đời sống xã hội, đồng thời giáo dục pháp luật, giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống, giáo dục an toàn giao thông, môi trường, giới tính, phòng chống ma túy, HIV/AIDS và các tệ nạn xã hội.

- Tăng cường hoạt động văn nghệ theo yêu cầu giáo dục truyền thống và giáo dục thẩm mỹ đúng đắn, giúp học sinh có bản lĩnh và chủ động đề kháng với những hiện tượng tiêu cực, ảnh hưởng xấu của môi trường xã hội; gắn kết các hoạt động ngoại khóa với phong trào thi đua "Xây dựng trường học thân thiện - học sinh tích cực".

2.7.3.2. Hoạt động ngoài giờ lên lớp khối 8-9:

- Hướng dẫn việc giảng dạy các nội dung tích hợp, lồng ghép trong các bộ môn nhằm tăng cường đổi mới phương thức giáo dục đạo đức, giáo dục ngoài giờ lên lớp, giúp học sinh có thêm hiểu biết về môi trường biển, đảo của Việt Nam, về sự cần thiết phải khai thác hợp lý nguồn tài nguyên, bảo vệ môi trường và bảo vệ chủ quyền biển đảo.

Thực hiện lồng ghép giáo dục trật tự ATGT theo chủ đề chủ điểm của từng tháng nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 9 với các hình thức như thi làm khẩu hiệu, vẽ tranh biếm họa, tiểu phẩm, sân khấu hóa... nhằm tuyên truyền, giáo dục trật tự ATGT.

- Phối hợp với Đoàn - Đội tổ chức lễ phát động tháng ATGT, giao kết thi đua giữa các lớp.

- Các nội dung tích hợp, lồng ghép về Giáo dục dân số - sức khỏe - sinh sản vị thành niên; Giáo dục bảo vệ môi trường; Giáo dục kỹ năng sống; Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh; Công ước của Liên hợp quốc về

quyền trẻ em; Giáo dục phổ biến pháp luật; Phòng, chống tham nhũng; Giáo dục về tài nguyên và môi trường biển, đảo.

Lồng ghép trong tiết dạy NGLL thực hiện giáo dục “An toàn giao thông cho nụ cười ngày mai” gồm 5 bài :

Bài 1: Học sinh với văn hóa giao thông.

Bài 2: Tình hình trật tự ATGT đường bộ và cách xử lý khi gặp TNGT. Học sinh với văn hóa giao thông.

Bài 3: Hệ thống báo hiệu đường bộ.

Bài 4: Đi bộ, ngồi sau xe đạp, xe máy và ngồi trong ô tô an toàn.

Bài 5: Cách đi xe đạp, xe máy điện an toàn.

2.7.3.3. Hoạt động trải nghiệm sáng tạo và hướng nghiệp khối 8-9:

- Tổ chức dạy học với tiết học ngoài nhà trường, hoạt động trải nghiệm sáng tạo cho học sinh: Nhằm hình thành và phát triển phẩm chất nhân cách, các năng lực tâm lý – xã hội...giúp học sinh tích lũy kinh nghiệm riêng cũng như phát huy tiềm năng sáng tạo của cá nhân.

Từ đó hình thành cho học sinh lối sống tích cực, biết cách hoàn thiện bản thân, biết tổ chức cuộc sống cá nhân, biết làm việc có kế hoạch, tinh thần hợp tác, có trách nhiệm, có ý thức công dân... và tích cực tham gia các hoạt động xã hội. Dự kiến phối hợp với Thảo Cầm Viên Sài Gòn, các vườn rau sạch Củ Chi, Thủ Đức, Trung tâm du lịch Dân Xây trực thuộc Ban Quản lý rừng phòng hộ Cần Giờ... để xây dựng các tiết học ngoài nhà trường với các chủ đề dạy học tích hợp, liên môn, phối hợp với xây dựng nội dung bài dạy cho các tiết học ngoài nhà trường. Trong năm học, mỗi tổ thực hiện ít nhất một tiết học ngoài trường.

2.7.3.4. Việc giảng dạy lồng ghép, tích hợp kỹ năng sống:

Trường phối hợp công ty KNS GAIA thực hiện dạy giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với thời lượng 2 tiết/ tháng.

Ngoài ra, trường thực hiện công tác giáo dục kỹ năng sống cho 04 khối lớp bằng hình thức mời báo cáo viên rải đều trong năm học. Mỗi chủ đề phù hợp với lứa tuổi học sinh từng khối lớp. Bên cạnh đó, trường tích hợp lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào trong các bộ môn theo tài liệu của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

2.8. Hoạt động hướng nghiệp, phân luồng học sinh sau TN THCS.

2.8.1. Mục tiêu:

- Tổ chức cho học sinh khối 8 học nghề, tiếp tục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9 sau tốt nghiệp THCS.

- Tăng cường giáo dục lồng ghép các nội dung hướng nghiệp cho học sinh phổ thông để triển khai đầy đủ nghiêm túc và có hiệu quả những quy định về công tác giáo dục lao động hướng nghiệp trong nhà trường và địa phương, phục vụ cho việc nâng cao chất lượng giáo dục và góp phần phân luồng học sinh cuối cấp một cách hợp lý.

- Đẩy mạnh công tác tư vấn hướng nghiệp cho học sinh, xem đây là nhiệm vụ trọng tâm trong công tác giáo dục hướng nghiệp đối với học sinh lớp 9 để góp phần phân luồng và chuẩn bị cho học sinh có lựa chọn hướng đi phù hợp với điều kiện của bản thân và yêu cầu đào tạo nhân lực.

2.8.2. Chỉ tiêu:

- 100% học sinh khối 8 học nghề phổ thông.
- 100% học sinh khối 9 tham gia hoạt động hướng nghiệp.
- 100% học sinh được phân luồng sau tốt nghiệp.

2.8.3. Biện pháp:

- Ngoài 9 bài dạy hướng nghiệp, nhà trường phối hợp cùng Trường CĐ KTKT Phú Lâm, Trường TC Thủy sản tổ chức tốt các chuyên đề giáo dục hướng nghiệp cho học sinh lớp 9.

- Từ đầu học kỳ 2 trở đi sẽ bắt đầu cao điểm hướng nghiệp đối với HS K9.

- Liên hệ với các trường trung cấp nghề trên địa bàn Quận 8, Quận 6 về trường tư vấn, định hướng, giới thiệu ngành nghề cho cha mẹ học sinh học sinh và học sinh.

- Giáo viên chủ nhiệm nắm rõ hoàn cảnh gia đình, năng lực bản thân học sinh, có kế hoạch tư vấn, định hướng phân luồng cho cha mẹ học sinh và học sinh từ đầu đến suốt năm học lớp 9.

- Phân công giáo viên hướng nghiệp và giáo viên chủ nhiệm tích cực hướng dẫn, định hướng cho các em học sinh lớp 9 trong việc chọn trường, chọn nghề sau khi tốt nghiệp THCS. Duy trì tốt góc hướng nghiệp cho học sinh tại sảnh trước trường.

- Tăng cường tuyên truyền, vận động, khuyến khích học sinh khối 8 đăng ký tham gia học nghề tại trường các môn Điện, Nấu ăn, Tin học, Thủ công Mỹ nghệ...

2.9. Hoạt động các Câu lạc bộ.

2.9.1. Mục tiêu:

- Câu lạc bộ có những hoạt động phong phú, phù hợp với nhu cầu lợi ích của học sinh, tạo môi trường cho học sinh có khả năng và năng khiếu được bộc lộ, phát triển. Bên cạnh định hướng giá trị mới, tạo điều kiện cho học sinh sự năng động, linh hoạt về mọi mặt.

- Tạo điều kiện cho học sinh giao tiếp, ứng xử, vui chơi giải trí lành mạnh, bày tỏ quan điểm, tâm tư nguyện vọng, đồng thời hỗ trợ giải quyết các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong học tập và trong cuộc sống.

- Thông qua các hoạt động để tuyên truyền, nâng cao nhận thức về đạo đức, lối sống, giáo dục lý tưởng cách mạng, truyền thống của dân tộc cho học sinh. Tạo sân chơi bổ ích có định hướng kết hợp với việc mở mang kiến thức cho học sinh.

2.9.2. Chỉ tiêu:

Duy trì thường xuyên hoạt động của 07 câu lạc bộ.

2.9.3. Biện pháp:

Tổ chức cho học sinh tham gia sinh hoạt câu lạc bộ TDTT, Câu lạc bộ Tiếng Anh, Âm nhạc, STEM-sáng tạo, Công tác xã hội, Diễn xuất, Thiên văn học.

2.10. Hoạt động dạy học liên kết.

2.10.1. Mục tiêu:

- Thực hiện hiệu quả đề án của Thành phố về dạy học ngoại ngữ, tạo cơ hội cho học sinh có điều kiện được học tập, giao tiếp với giáo viên bản ngữ để học sinh luyện khả năng giao tiếp Anh ngữ, định hướng cho học sinh tham gia kiểm tra trình độ Tiếng Anh theo chuẩn quốc tế.

- Thực hiện đề án “Nâng cao năng lực, kiến thức, kỹ năng ứng dụng Tin học cho học sinh phổ thông Thành phố Hồ Chí Minh theo định hướng chuẩn Quốc tế, giai đoạn 2021-2030”.

2.10.2. Chỉ tiêu:

Thực hiện giảng dạy đối với học sinh tự nguyện đăng ký học tập: 100% HS đăng ký Anh văn bản ngữ, 20% học sinh đăng ký học và đạt chứng chỉ IC3.

2.10.3. Biện pháp:

- Phối hợp liên kết với trung tâm Anh ngữ có uy tín, lập kế hoạch cho học sinh học tập với giáo viên bản ngữ.

- Phối hợp liên kết với công ty cổ phần IIG Việt Nam để thực hiện đề án Tin học định hướng chuẩn quốc tế cho học sinh khối 6 (5 lớp TCTA và HS lớp thường có nhu cầu).

- Phân công giáo viên Tiếng Anh của trường trợ giảng các lớp AVBN.

- Nhà trường tổ chức cho cha mẹ học sinh chủ động đăng ký học tập cho con em nhằm tạo cơ hội cho học sinh có điều kiện được học tập, rèn luyện thêm ngôn ngữ Tiếng Anh và Tin học.

- Xây dựng môi trường thân thiện giữa học sinh trong lớp giao tiếp học tập với giáo viên.

2.11. Việc thực hiện quy chế chuyên môn của cán bộ quản lý - giáo viên.

2.11.1. Mục tiêu:

Thực hiện đúng những quy định về quy chế chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.11.2. Chỉ tiêu:

100% giáo viên thực hiện đúng quy chế chuyên môn.

2.11.3. Biện pháp:

- Đối với Hiệu trưởng, Phó hiệu trưởng: Hiệu trưởng dạy 2 tiết/tuần, Phó hiệu trưởng dạy 4 tiết/tuần.

- Giáo viên: 19 tiết/tuần. Riêng giáo viên nuôi con nhỏ dưới 12 tháng: 16 tiết/tuần, giáo viên đang trong thời gian thử việc: 17 tiết/tuần.

- Giảng dạy và giáo dục theo đúng chương trình, kế hoạch giáo dục, kế hoạch dạy học của nhà trường, thực hiện chế độ làm việc của giáo viên do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định; quản lý học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường và các đoàn thể trong nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động của tổ chuyên môn và nhà trường.

- Giáo viên có trách nhiệm về chất lượng giảng dạy, hiệu quả giáo dục; tham gia nghiên cứu khoa học; xây dựng kế hoạch giảng dạy bộ môn linh hoạt theo phân phối chương trình và theo sự thống nhất của tổ chuyên môn.

- Chuẩn bị và soạn bài, thiết bị thí nghiệm (nếu có) trước khi lên lớp, kiểm tra và chấm bài đảm bảo đúng và kịp tiến độ; ghi nhận xét và đánh giá giờ dạy;

- Ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập dữ liệu vào phần mềm quản lý theo đúng quy định của nhà trường.

- Lên lớp đúng giờ, không tự tiện bỏ giờ, bỏ buổi dạy; dạy thay khi được tổ trưởng hoặc nhà trường phân công.

- Chủ động đề xuất phương án dạy bù tiết (nếu thiếu tiết); đảm bảo có đủ hồ sơ theo quy định.

- **Thực hiện nghiêm túc các quy định về dạy thêm và học thêm.**

- Rèn luyện đạo đức, học tập văn hoá, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ để nâng cao chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục; vận dụng các phương pháp dạy học theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động và sáng tạo, rèn luyện phương pháp tự học của học sinh.

- Thực hiện Điều lệ trường phổ thông; thực hiện quyết định phân công nhiệm vụ của Hiệu trưởng; chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lý giáo dục.

- Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo, gương mẫu trước học sinh; thương yêu, tôn trọng học sinh, đối xử công bằng với học sinh, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh; đoàn kết, giúp đỡ đồng nghiệp; tạo dựng môi trường học tập và làm việc dân chủ, thân thiện, hợp tác, an toàn và lành mạnh.

- Giáo viên chủ nhiệm kết hợp với giáo viên bộ môn, gia đình học sinh, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh nhằm tăng hiệu quả giáo dục học sinh.

2.12. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn.

2.12.1. Mục tiêu:

Xây dựng, ban hành và triển khai quy chế chuyên môn thực hiện trong năm học 2022 - 2023 tại đơn vị nhằm tạo nền nếp về chuyên môn và thực hiện đúng những quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2.12.2. Chỉ tiêu:

100% CB - GV - nhân viên được kiểm tra thực hiện quy chế chuyên môn.

2.12.3. Biện pháp:

- Thành lập Ban kiểm tra nội bộ nhà trường tiến hành kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn giáo viên. Việc kiểm tra quy chế chuyên môn của giáo viên được thực hiện qua việc kiểm tra chuyên đề, dự giờ 100% giáo viên.

- Kiểm tra việc thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ chuyên môn theo quy định của điều lệ nhà trường phổ thông.

- Nhóm trưởng các nhóm kiểm tra việc giáo viên lên lịch báo giảng hàng tuần trong buổi họp nhóm chuyên môn.

- Phó hiệu trưởng nhà trường kiểm tra việc thực hiện chương trình giảng dạy, ghi chép ở sổ đầu bài, sổ chủ nhiệm; Ghi điểm vào sổ gọi tên và ghi điểm, nhập điểm lên cổng thông tin điện tử; Sổ họp tổ - nhóm (1 tháng/lần)

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của ngành, của nhà trường và của chính quyền địa phương.

2.13. Chỉ tiêu:

Nội dung	Chỉ tiêu định hướng	Kết quả thực hiện đến cuối năm
I. Phát triển số lượng		
Huy động vào lớp 6	Đúng kế hoạch của phòng Giáo dục - Đào tạo Q.6	401/330 đạt 121,5% đã vượt mức.
Duy trì sĩ số	Không quá 0, 4% nghỉ bỏ học	
II. Chất lượng giảng dạy		
1. Hạnh kiểm học sinh		
Tốt	89%	
Khá	11%	
Trung bình	0%	
Còn yếu	0%	
2. Học lực		
Giỏi	50%	
Khá	35%	
Trung bình	11%	
Còn yếu	4%	
Học sinh TN THCS	100%	
HS vào lớp 10 công lập	90% trở lên	
Lên lớp thẳng	96% trở lên	
Hiệu quả đào tạo	90 % trở lên	
3. Rèn luyện thân thể		
Rèn luyện thân thể	100% HS tham dự	
4. Giảng dạy		

Phân đầu soạn giảng có chất lượng từ trung bình trở lên	100%	
Soạn giáo án mới và có giáo án bổ sung	100%	
Sáng kiến kinh nghiệm	100% GV nghiên cứu áp dụng SKKN	
Áp dụng việc đổi mới phương pháp giảng dạy	100% GV thực hiện tốt	
Nghiêm túc thực hiện nội dung và chương trình của các khối lớp 6, 7, 8, 9	100% GV thực hiện nghiêm túc	
Thực hiện tốt các tiết HĐ NGLL	100% GVCN thực hiện tốt	
Thao giảng bài giảng điện tử.	1 GV / 1lần/ HK	
5. Kiểm tra nội bộ		
Kiểm tra giáo viên.	100%	
Kiểm tra các bộ phận hoạt động	100% (tối thiểu 1 lần/năm)	
III. Tư tưởng chính trị, giáo dục truyền thống		
Nghe báo cáo chính trị	100%	
Tổ chức tham quan di tích lịch sử	Tất cả GVCN và HS	
Dự các ngày lễ lớn	100% GV, HS	

IV. Hướng nghiệp		
- Trồng cây - Giữ gìn vệ sinh trường lớp sạch sẽ	- Chăm sóc cây trong lớp. - Chăm sóc vườn trường. - 100% HS không xả rác bừa bãi.	
- Học nghề	100% học sinh lớp 8 đạt yêu cầu trở lên.	
- Tham quan hướng nghiệp	Tổ chức HS khối 9 tham quan 2 lần /năm.	
V. Xây dựng cơ sở vật chất		
Tặng sách cho thư viện	Học sinh tham gia tích cực .	
Tài chính	Công khai 1 lần /tháng không vi phạm nguyên tắc tài chính	
Thiết bị và THTN	Xếp loại xuất sắc	
Thư viện	Xếp loại Xuất sắc	
Làm ĐDDH và sử dụng	Giáo viên tự làm ĐDDH nếu thiết bị không có và 100% Giáo viên lên lớp đều sử dụng ĐDDH đạt hiệu quả	
VI. Đời sống		
Tăng thu nhập	1000.000đ/tháng/người x 8 tháng/năm học	
Giáo viên nghỉ mát	1 lần /năm	
VII. Đoàn thể		
Giới thiệu đoàn viên ưu tú vào Đảng	2 giáo viên	
Y tế	Xếp loại xuất sắc	
Tổ chức lễ trưởng thành Đội	100% đội viên khối 9	
CB - GV - NV - Học sinh có hành vi ứng xử thân thiện, phát huy tích cực vai trò của học sinh.	100% CB – GV – NV – Học sinh hưởng ứng.	
Công đoàn viên	100% Giáo viên	

Tôn trọng luật giao thông	100% GV và học sinh không vi phạm	
Vận động GV phổ cập tin học	100% GV có chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.	
Chi Bộ	Hoàn thành xuất sắc	
Công đoàn	Tiến tiến cấp Thành phố	
Chi đoàn	Xuất sắc	
Liên đội	Nhận bằng khen của Thành đoàn.	
VIII. Phổ cập giáo dục		
Thống kê độ tuổi	Kết hợp với Ban chỉ đạo Phổ cập phường 1 trong việc điều tra độ tuổi học sinh.	
IX. Thi đua		
Chiến sĩ thi đua cấp quận – cấp Thành phố	CSTD cấp cơ sở: 18 CSTD cấp TP: 02 BKTP: 03	
Lao động tiên tiến	100%	
Học sinh giỏi cấp thành phố	30 học sinh	
Học sinh giỏi cấp quận	45 học sinh	
Thi Hội khỏe Phù Đổng	Đạt nhiều Huy chương	
Thể dục thể thao	Xuất sắc	
Tổ chức tốt 2 đợt thi đua do ngành phát động	Giáo viên tham gia tích cực	
Trường đạt danh hiệu	Xuất sắc cấp Thành phố	

2.14. Kế hoạch hoạt động chuyên môn

Tháng	Nội dung	Thực hiện
8	- Phân công chuyên môn, cơ cấu nhân sự. - GV tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn. - Sinh hoạt Quy chế chuyên môn	- BGH - GV - Tổ chuyên môn

	- Hoàn thành thời khóa biểu - Hợp trực tuyển HĐSP - Triển khai các văn bản mới.	-Thầy Trưởng - Toàn thể GV, NV - Cô Hiền
9	- Học sinh tựu trường, khai giảng năm học trực tuyến theo đơn vị lớp trong giai đoạn từ 01/9/2021 cho đến khi có thông báo mới. - Xây dựng các kế hoạch: NH, GD, BDHSG, PĐHSY, 2 buổi, tự chọn, HĐNGLL, trải nghiệm sáng tạo, tiết học ngoài nhà trường, TCTA, Bản ngữ, STEM... và các văn bản điều hành hoạt động giảng dạy, giáo dục. - Thực hiện kế hoạch chuyên môn của trường, tổ, nhóm, giáo viên. - Triển khai các biểu mẫu họp tổ, nhóm - Cập nhật Danh sách HS trên cổng thông tin - Hoàn tất cập nhật danh sách GV, HS lên CTT SGD. - Triển khai kế hoạch KTNB. Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ. - Dạy bồi dưỡng thi văn hay chữ tốt cấp Quận. - Sinh hoạt kỷ niệm ngày Nam bộ kháng chiến 23/9.	-GVCN - HT, PHT, TTCM - TTCM, GV - PHT - PHT, Nv phụ trách - NV phụ trách - Ban KTNB -Gv được phân công
10	- Hợp sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Thực hiện chuyên đề đổi mới KTĐG. - Tổ chức dạy bồi dưỡng học sinh giỏi, bồi dưỡng học sinh thi giải toán bằng máy tính cầm tay Casio.	- PHT-TT-NT-GV -Ban KTNB - Tổ trưởng - TTCM - GV được phân công

	- Duyệt SDB; Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Họp xét TN TT theo NQ 03 – quý III - Thực hiện báo điểm lần 1 - Dạy bồi dưỡng văn hay chữ tốt thi cấp Thành phố. - Hoàn tất updata KH dạy học lên phần mềm SGD. - Sinh hoạt kỉ niệm ngày phụ nữ Việt Nam 20/10.	- PHT, TTCM -GVBM, GVCN. - GV được phân công. -GV.
11	- Sinh hoạt kỉ niệm ngày 20/11. - Họp sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ, nhóm - Dạy BDHSG, PĐHSY - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Thực hiện chuyên đề bộ môn - Kiểm tra việc thực hiện chương trình, kiểm tra dạy học tự chọn, kiểm tra việc sử dụng và bổ sung cơ sở vật chất phòng thực hành thí nghiệm, dạy hướng nghiệp. - KT túi lưu bài của hs - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ. - GV hướng dẫn học sinh về khoa học kỹ thuật, khéo tay kỹ thuật chuẩn bị cho kỳ thi cấp TP vào tháng 12.	- PHT-TT-GV - GV - Ban KTNB - TTCM - PHT - PHT - BGH, TTCM, VP - GV được phân công.
12	- Sinh hoạt kỉ niệm ngày 22/12. Họp HĐSP - Tổ chức kiểm tra HK1 nghiêm túc - Họp sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ.	- Toàn trường - PHT, TTCM, GV.

	- Báo điểm lần 2 - Tổ chức “Ngày PL nước CHXHCNVN” - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Thực hiện chuyên đề dạy học theo dự án - Duyệt hồ sơ sổ sách. - Tiếp tục BDHSG. - Học sinh tham gia các cuộc thi khoa học kỹ thuật, khéo tay kỹ thuật, an toàn giao thông cho nụ cười ngày mai cấp Thành phố.	- GV, GVCN - Ban pháp chế - PHT - Tổ CM - BGH - GV được phân công
1 - 2	- Sh kn ngày SVHS 9/1, thành lập Đảng 3/2 - Sơ kết học kỳ 1. - Thi giải toán bằng máy tính cầm tay Casio cấp TP. - Họp HĐSP - Bồi dưỡng cho học sinh dự thi lớn lên cùng sách. - Họp sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ, nhóm - Dạy BDHSG, PĐHSY - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Thực hiện chuyên đề dạy học theo chủ đề tích hợp - Khảo sát học sinh THCS. - Thi Nét vẽ xanh vòng sơ khảo cấp quận. - Báo điểm.	- Toàn trường - GVCN, Hs - T. Trung, Hs - Toàn trường - Tổ Văn, cô Trâm thư viện. -PHT, TTCM - GVBM. - Ban kiểm tra nội bộ. -TTCM -PHT, GV tổ Tin học - T. Trí - GVBM, GVCN.
3	- Sh kn QTPN 8/3, ĐTNCS HCM 26/3 - Thi KHKT dành cho hs trung học cấp QG - Thi Nét vẽ xanh cấp TP - Họp HĐSP - Họp sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ, nhóm	- Toàn trường - TT, GV các tổ CM - T. Trí, Hs - Toàn trường - PHT, TT, GV

	- Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên. - Thi học sinh giỏi lớp 9 cấp Thành phố. - Tiếp tục BDHSG khối 6, 7, 8, PĐHSY. - Báo điểm - Kiểm tra hồ sơ học vụ, thư viện, thiết bị - Duyệt hồ sơ sổ sách - Thực hiện chuyên đề hướng nghiệp.	- Ban KTNB - TTCM - GV, HS - GV, HS - GV - PHT - PHT - HT
4	- Sh kn ngày GPMN 30/4 - Thi Olympic tháng 4. - HỌP HĐSP - HỌP sinh hoạt chuyên môn tổ, nhóm, dự giờ dạy minh họa NCBH, thao giảng của tổ, nhóm - Kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên theo lịch kiểm tra nội bộ. - Kiểm tra việc học BDTX của giáo viên.	- Toàn trường - GV, HS - Toàn trường - Tổ CM - Ban KTNB - TTCM
5	- Sh kn QTLĐ 1/5 - HỌP HĐSP - Thực hiện báo điểm HK2, CN - Báo cáo tổng kết năm học - Hướng nghiệp tại các trường nghề cho học sinh lớp 9 - Tổng kết việc học BDTX của giáo viên. - Tổng kết năm học - Phân luồng học sinh lớp 9 - Công khai kết quả kiểm tra việc thực hiện quy chế chuyên môn của tổ, nhóm, giáo viên. - Đánh giá thi đua. - Kiểm tra và chuẩn bị hồ sơ xét tốt nghiệp trung học cơ sở. - Kiểm tra chéo hồ sơ học vụ khối 9	- Toàn trường - Toàn trường - BGH, GVCN - BGH - PHT, GVCN 9 - Ban thi đua. - PHT, GVCN 9

	- Thi nghề phổ thông HS lớp 8 - Dạy ôn tập tuyển sinh 10	- PHT, GVCN 8 - GV V, T, A lớp 9
6	- Sh kn QTTN 1/6, ngày TBLS 27/7 - Hoàn tất hồ sơ tuyển sinh lớp 10, tổng kết - Tuyển sinh lớp 6 - Tổ chức ôn tập, kiểm tra lại.	- Toàn trường - PHT, GVCN 9 - Ban TS - PHT, GV

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công tác quản lý, chỉ đạo

- Phân công nhiệm vụ đầu năm học cho các thành viên trong nhà trường.
- Các thành viên lập các kế hoạch hoạt động theo nhiệm vụ được phân công.

- Ban chỉ đạo quán triệt chủ trương và đề ra một số mục tiêu cơ bản cho công tác tổ chức các hoạt động.

- Thực hiện công khai các kế hoạch chỉ đạo năm học 2021 – 2022. Phân công nhiệm vụ các Phó hiệu trưởng, các tổ trưởng triển khai, phổ biến kế hoạch đến toàn thể cán bộ – giáo viên – nhân viên.

2. Công tác kiểm tra

- Công tác kiểm tra thực hiện theo kế hoạch kiểm tra nội bộ năm học 2021 – 2022. Phân công PHT, tổ nhóm kiểm tra giám sát theo lịch phân công.

- Công tác kiểm tra đánh giá các hoạt động Ngoại khóa – Hướng nghiệp – NGLL: Giao PHT, tổ nhóm kiểm tra giám sát theo lịch phân công.

- Sau mỗi học kì, Tổ trưởng, Phó hiệu trưởng tổ chức họp rút kinh nghiệm, điều chỉnh bổ sung kế hoạch, nội dung và công tác tổ chức.

3. Chế độ thông tin, báo cáo

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra việc thực hiện đổi mới về phương pháp dạy học, hình thức dạy học và tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo kế hoạch đã đề ra.

- Phó hiệu trưởng kết hợp cùng với tổ trưởng kiểm tra giám sát việc đổi mới về kiểm tra đánh giá trong từng giáo viên.

- Cuối mỗi học kì, Phó hiệu trưởng thực hiện báo cáo kết quả về Hiệu trưởng./.

Nơi nhận:

- Phòng GD&ĐT Q6;
- Các TTCTM;
- Lưu: VT.



Huỳnh Hạnh Diễm Phúc

**DUYỆT CỦA LÃNH ĐẠO PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
QUẬN 6**

.....

.....

.....

.....

.....

.....